

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27-5-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Giáp Thanh Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Mai Hương;

Ông Nguyễn Văn Thành.

-Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thuỳ Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lành Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị đơn: Bà Bạch Ánh T, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 11-3-2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Lâm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lành Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/7/2014. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do khác quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, đến năm 2022 chị Lâm Thị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm, hỏi han hay có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, chị Lâm Thị T xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống cùng nhau được và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lành Văn C.

Về con chung: Chị và anh Lành Văn C có 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 và cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019. Ngày 25/3/2025 tại buổi hoà giải chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C thoả thuận anh Lành Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi 18 tuổi. Tuy nhiên, ngày 31/3/2025 chị Lâm Thị T có đơn xin được thay đổi ý kiến, chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh Lành Văn C tiếp tục nuôi cháu Lành Thị Thu H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên toà chị Lâm Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến.

Bản thân chị Lâm Thị T làm kinh doanh thời trang tại khu Lao Động, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn có thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Cháu Lành Bích H đang sống cùng với chị Lâm Thị T tại nhà mẹ đẻ chị là bà Phan Thị Sửu tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đơn trình bày ngày 16/4/2025 bà Phan Thị Sửu thể hiện bà cũng sẽ giúp đỡ chị Lâm Thị T nuôi dưỡng cháu Lành Bích H. Chị Lâm Thị T có đầy đủ xe máy, giấy phép lái xe có thể đưa đón con đi học đầy đủ. Trường Mầm non Đồng Bục xác nhận cháu Lành Bích H đang học lớp 5 tuổi tại nhà trường và được chị Lâm Thị T đưa đón cháu đi học đảm bảo, đúng giờ, các khoản học phí của cháu tại nhà trường được chị đóng đầy đủ. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống hiện nay đã không quan tâm, yêu thương nhau, đã sống ly thân, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hai bên đều nhất trí ly hôn, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của chị Lâm Thị T được ly hôn với anh Lành Văn C. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 cho anh Lành Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung là cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019 cho chị Lâm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Lâm Thị T do chị Lâm Thị T là người dân tộc thiểu

số thường xuyên sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn anh Lành Văn C trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Lâm Thị T trình bày. Do không hòa giải được mâu thuẫn 2 vợ chồng, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên từ năm 2022 chị Lâm Thị T đưa 02 (hai) con về nhà mẹ đẻ ở Thôn T, xã T, huyện L sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian ly thân, anh Lành Văn C đón cháu Lành Thị Thu H về sống cùng và cháu Lành Bích H tiếp tục sống cùng chị, anh và chị Lâm Thị T không ai có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Lành Văn C xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, anh Lành Văn C nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị T.

Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 và cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019. Hiện nay cháu Lành Thị Thu H đang sống cùng với anh, còn cháu Lành Bích H đang sống cùng với chị Lâm Thị T. Do anh Lành Văn C và chị Lâm Thị T đã thoả thuận anh Lành Văn C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, nay chị Lâm Thị T thay đổi yêu cầu được nuôi cháu Lành Bích H, anh không nhất trí. Lý do anh không đồng ý cho chị Lâm Thị T nuôi cả 02 con là do các con được anh chăm sóc từ bé, không muốn chia tách 02 chị em, ngoài ra anh thấy cháu Lành Bích H nói lại là cháu chưa ăn cơm xong nhưng đã bị chị Lâm Thị T bắt đi rửa bát và hay bị chị Lâm Thị T chửi nên anh không yên tâm để cho chị Lâm Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lành Bích H. Nếu được nuôi cả 02 con chung thì anh cũng không yêu cầu chị Lâm Thị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Hiện nay anh đang làm công việc tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng và đang ở nhà do 02 vợ chồng xây tại Thôn T, xã T, huyện L trên đất của mẹ chị Lâm Thị T. Hàng ngày anh thuê người lái xe cho nên sáng anh vẫn có thời gian đưa đón các cháu đi học và chiều đón các cháu từ trường về nhà chăm sóc. Quá trình chung sống anh vẫn đưa tiền cho chị Lâm Thị T để đóng tiền học cho các cháu, tuy nhiên anh không có căn cứ nào về việc đưa tiền cho chị Lâm Thị T. Anh Lành Văn C cũng không giao nộp bất kì tài liệu nào cho Toà án để chứng minh tài sản cũng như điều kiện chăm sóc, thu nhập của bản thân.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết và tại phiên toà anh Lành Văn C và chị Lâm Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cả hai nhất trí ly hôn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C. Về con chung: Xét về điều kiện sống và thu nhập của anh Lành Văn C cũng đảm bảo nuôi

dưỡng các con chung đến khi trưởng thành, Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung là cháu Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 và cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019 cho anh Lành Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết, nợ chung không có, đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Lành Văn C do anh Lành Văn C là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

Ý kiến của cháu Lành Thị Thu H: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống cùng với anh Lành Văn C, cháu tự nguyện khai như vậy, không bị ai ép buộc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 77 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 75, Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2022 đến nay, thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm hay có hành động gì hàn gắn tình cảm. Tại buổi hoà giải, tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C. Về con chung: Các đương sự đều tranh chấp về quyền nuôi con, không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện, mức thu nhập của các bên đương sự là ngang nhau, đảm bảo điều kiện để mỗi người nuôi một con. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 cho anh Lành Văn C, bản thân cháu Lành Thị Thu H cũng có nguyện vọng được sống cùng với anh Lành Văn C; giao cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019 cho chị Lâm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con và bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung không có, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lành Văn C, đăng ký thường trú tại thôn Tầm Phiêng, xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/7/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ năm 2022 đến nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Tại phiên hòa giải và phiên tòa, chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C.

[3] Về con chung: Chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C có 02 (hai) con chung là cháu Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 và cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019. Hiện nay, Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 đang sống cùng anh Lành Văn C; cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019 đang sống cùng chị Lâm Thị T.

[4] Anh Lành Văn C làm công việc tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng; có chỗ ở tại nhà của hai vợ chồng tự xây tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, hàng ngày anh vẫn có thời gian đưa đón, chăm sóc con. Chị Lâm Thị T làm kinh doanh thời trang tại khu Lao Động, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn có thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/ tháng; có chỗ ở tại nhà của mẹ đẻ là bà Phan Thị Sửu tại Tầm Phiêng, xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, được mẹ đẻ hỗ trợ về chỗ ở và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con.

[5] Đối với cháu Lành Thị Thu H: Do chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C đều thống nhất để anh Lành Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 đến khi con đủ 18 tuổi, bản thân cháu Lành Thị Thu H cũng có nguyện vọng được sống cùng với anh Lành Văn C, mặt khác cháu Lành Thị Thu H đang sống cùng anh Lành Văn C, vẫn được chăm sóc tốt và đảm bảo nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Giao cháu Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 cho anh Lành Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Đối với cháu Lành Bích H: Cả chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung ngang nhau. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em, cần giao cho mỗi người nuôi 01 con, đặc biệt cháu Lành Bích H đang sống cùng chị Lâm Thị T, vẫn được chăm sóc tốt và đảm bảo và cháu lại là con gái, giao cháu cho mẹ chăm sóc là tốt nhất. Do vậy Hội đồng xét xử giao cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019 cho chị Lâm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

[7] Chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào do các bên chưa yêu cầu. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không

ai được cản trở.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, anh Lành Văn C trình bày không có tài sản chung; anh chị đều trình bày không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số, sống tại xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, ý kiến nào có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; ý kiến nào không có căn cứ và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[11] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C. (*Đăng ký kết hôn số 26/2014, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 03/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Lành Thị Thu H, sinh ngày 12/5/2016 cho anh Lành Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con chung là cháu Lành Bích H, sinh ngày 04/9/2019 cho chị Lâm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào do các bên chưa yêu cầu. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị T và anh Lành Văn C được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L;
- Các đương sự;
- NBVQ và LIHP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thanh Long

